

Bản án số: 133/2024/HSST

Ngày: 27/11/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **NGUYỄN THỊ KIM PHỤNG.**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **TRẦN TẤN PHÁT.**

2. Ông **VÕ TÒNG QUÂN.**

Thư ký phiên tòa: Bà **TẠ THỊ THẢO VY** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông **LÊ XUÂN HỒNG VINH** – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 125/2024/TLST - HS ngày 16 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 131/2024/QĐXXST – HS ngày ngày 15 tháng 11 năm 2024 đối với bị cáo:

HỒ MINH H, sinh ngày 28/6/1986, tại Tây Ninh; trú tại: tổ 11, Kp5, P1, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: tài xế; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Ngọc M và bà Nguyễn Thị Mỹ P; bị cáo có vợ là Thái Thị Kim L và 02 người con.

Tiền án: có 01 tiền án: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 69/2020/HSST ngày 18/12/2020, Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu đã áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội: “Tổ chức đánh bạc”, chấp hành xong ngày 25/7/2022.

Tiền sự: không;

Nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 110/2011/HSST ngày 10/8/2011, Toà án nhân dân thị xã Tây Ninh (nay là thành phố Tây Ninh) đã áp dụng khoản 2 Điều 104; điểm p khoản 1, 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự, xử phạt 02 năm tù về tội: “Cố ý gây thương tích”, chấp hành xong ngày 18/01/2013 (đã được xoá án tích).

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 19/07/2023, bị tạm giữ từ ngày 20/7/2023, chuyển tạm giam từ ngày 26/7/2023 đến ngày 14/02/2024 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên toà.

- Bị hại: Chị **Đoàn Thị Kim Y**, sinh năm 1976 (có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt);

Nơi cư trú: số 4/1, hẻm 4, đường NCT, Kp6, P3, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Chị **Đoàn Thị Kim Y**, sinh năm 1976 (có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt);

Nơi cư trú: số 4/1, hẻm 4, đường NCT, Kp6, P3, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

+ Anh **Trần Quang T (T Chùa)**, sinh năm 1987 (có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt);

Nơi cư trú: hẻm số 257, đường BD, Kp 3, thị trấn BC, huyện BC, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa; nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chị Đoàn Thị Kim Y và bị cáo Hồ Minh H quen biết nhau do cùng làm môi giới về bất động sản. Do cần vay tiền nên ngày 11/4/2013, chị Y gọi điện thoại cho bị cáo H nhờ bị cáo H giới thiệu người cho vay tiền nhận thế chấp tài sản là giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, số tiền vay 500.000.000 đồng. Bị cáo H biết anh Trần Quang T, sinh năm 1986 ở huyện BC có cho vay tiền nên bị cáo H giới thiệu để chị Y vay tiền của anh T.

Anh T đồng ý cho chị Y vay tiền nhưng phải thế chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Chị Y đồng ý và chị Y sử dụng giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của chị Đặng Huỳnh Phương T1, sinh năm 1977, ngụ huyện CT để vay tiền của

anh T. Do bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của chị T1 đang thế chấp vay tiền của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam – C nhánh huyện CT (sau đây gọi là Ngân hàng) số tiền 300.000.000 đồng nên ngày 13/4/2023, anh T, chị Y và chị T1 đến Ngân hàng để trả tiền vay, lấy bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ra. Sau đó, chị Y dùng bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất này thế chấp để đảm bảo cho khoản tiền vay của anh T bằng hình thức ký kết hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất. Sau khi ký xong, anh T cho chị Y vay số tiền 500.000.000 đồng, lãi suất vay 8%/tháng, thời hạn vay 06 tháng.

Cùng ngày 13/4/2023, chị Y tiếp tục hỏi vay của bị cáo H số tiền 30.000.000 đồng, hạn 05 ngày trả, bị cáo H đồng ý cho vay với tiền lãi bạc 20, tức tiền lãi 20.000 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày, tương đương mức lãi suất 2%/ngày, 730%/năm, số tiền vay 30.000.000 đồng thì tiền lãi cứ 05 ngày chị Y phải trả cho bị cáo H số tiền 3.000.000 đồng, chị Y đồng ý.

Để có tiền cho chị Y vay, bị cáo H điện thoại mượn anh T số tiền 30.000.000 đồng nói để cho người khác vay lại và hạn 05 ngày trả. Nếu trong thời hạn 05 ngày không trả thì bị cáo H trả tiền lãi cho anh T là 2.500 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày, tương đương mức lãi suất là 0,25%/ngày và 91,25%/năm. Anh T không biết bị cáo H mượn tiền của anh T để cho chị Y vay.

Anh T chuyển cho bị cáo H vay 30.000.000 đồng, bị cáo H chuyển vào số tài khoản 94039839 của chị Y 27.000.000 đồng, do trừ trước tiền lãi của 05 ngày là 3.000.000 đồng.

Ngày 18/4/2023, đến hạn trả nợ, bị cáo H yêu cầu chị Y trả lại số tiền 30.000.000 đồng đã vay nhưng chị Y không có tiền trả nên chị Y xin được tiếp tục trả lãi theo mức lãi suất là 3.000.000 đồng/05 ngày, khi nào có tiền thì sẽ trả tiền gốc. Do chị Y không trả tiền cho bị cáo H nên bị cáo H không có tiền trả cho anh T nên bị cáo H trả lãi cho anh T theo mức lãi suất 2.500 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày như đã hứa trước đây.

Ngày 20/4/2023, chị Y tiếp tục điện thoại cho anh T để hỏi vay thêm số tiền 200.000.000 đồng, anh T yêu cầu chị T1 điện thoại nói chuyện với anh T vì chị T1 là người đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Chị T1 điện thoại cho anh T nên anh T đồng ý cho chị Y vay thêm 200.000.000 đồng với mức lãi suất 8%/tháng, thời hạn vay 06 tháng. Tổng cộng, chị Y vay của anh T 700.000.000 đồng.

Đối với khoản vay 30.000.000 đồng của bị cáo H: Từ ngày 13/4/2023 đến ngày 17/7/2023, tổng cộng là 19 kỳ lãi, mỗi kỳ 3.000.000 đồng, tổng cộng là 57.000.000 đồng. Quá trình vay nợ, chị Y thường xuyên không trả lãi đúng hạn, bị cáo H phải đòi trực tiếp hoặc nhắn tin đòi nợ nhiều lần thì chị Y mới trả nhưng trả không đầy đủ. Tính đến ngày 17/7/2023, chị Y đã trả cho bị cáo H được 41.000.000 đồng, còn nợ lại số tiền lãi 16.000.000 đồng.

Sau nhiều lần chị Y hứa trả tiền lãi cho bị cáo H nhưng không trả nên từ ngày 17/7/2023, bị cáo H không đồng ý tiếp tục cho chị Y nợ tiền mà yêu cầu chị Y phải trả lại cả gốc 30.000.000 đồng và tiền lãi là 16.000.000 đồng, tổng cộng là 46.000.000 đồng. Bị cáo H dùng điện thoại di động nhắn tin SMS cho chị Y với nội dung: “*Vậy là mày không cần hứa nữa, giờ chỉ lên kế hoạch tính mày thôi con chó*”. Đồng thời nhắn tin qua ứng dụng Zalo yêu cầu chị Y trả số tiền gốc và lãi còn thiếu là 46.000.000 đồng làm chị Y lo sợ nếu không trả tiền cho bị cáo H thì sẽ bị “*Tính*”. Chị Y hẹn bị cáo H Cều ngày 19/7/2023, đến nhà chị Y để chị Y trả số tiền 46.000.000 đồng.

Khoảng 20 giờ ngày 19/7/2023, bị cáo H đến nhà chị Y như đã hẹn để lấy tiền nhưng chị Y nói là không có tiền. Bị cáo H chửi bới, hăm dọa đánh chị Y (khoảng 30 phút) buộc phải trả số tiền 46.000.000 đồng. Lúc này, trong nhà chị Y có chị Phạm Thị C, sinh năm 1980 là bạn chị Y đến chơi, thấy bị cáo H liên tục chửi bới, đe dọa chị Y nên chị C lấy số tiền 28.000.000 đồng đưa cho chị Y mượn để trả tiền cho bị cáo H. Lúc 20 giờ 30 phút cùng ngày, khi chị Y trả tiền cho bị cáo H thì bị bắt quả tang.

Đối với số tiền lãi của số tiền gốc 30.000.000 đồng, tính theo mức lãi suất 2%/ngày từ ngày 14/3/2023 đến ngày 17/7/2023 (95 ngày), thì tiền lãi là 57.000.000 đồng. Số tiền lãi theo mức lãi suất 20%/năm theo quy định của pháp luật là 1.583.333 đồng, được làm tròn là 1.583.000 đồng. Do đó, số tiền thu lợi bất chính bị cáo muốn có là: 57.000.000 đồng – 1.583.000 đồng = 55.417.000 đồng. Do bị cáo chỉ mới thực nhận tiền lãi từ chị Y là 41.000.000 đồng nên số tiền thu lợi bất chính bị cáo đã nhận là 41.000.000 đồng - 1.583.000 đồng = 39.417.000 đồng.

Quá trình điều tra, bị cáo H thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Y yêu cầu bị cáo H trả lại số tiền thu lợi bất chính 39.876.600 đồng.

Bản Cáo trạng số: 93/CT - VKSTPTN ngày 25 tháng 7 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh đã truy tố bị cáo Hồ Minh H về tội: “Cưỡng đoạt tài sản” và tội: “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo khoản 1 Điều 170 và khoản 1 Điều 201 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh giữ quyền công tố, trong phần tranh luận đã giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Hồ Minh H về tội: “Cưỡng đoạt tài sản” và “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ khoản 1 Điều 170; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hồ Minh H mức án từ 12 tháng đến 15 tháng tù về tội: “Cưỡng đoạt tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 201; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 36 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hồ Minh H mức án từ 06 tháng đến 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội: “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

Căn cứ Điều 55 của Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt chung đối với bị cáo theo quy định của pháp luật.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46; Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Buộc bị cáo H có trách nhiệm trả lại cho chị Y số tiền thu lợi bất chính là 39.417.000 đồng.

- Buộc bị cáo H có trách nhiệm nộp lại số tiền 1.583.000 đồng để sung vào ngân sách nhà nước.

- Buộc chị Y có nghĩa vụ nộp lại số tiền 30.000.000 đồng để sung vào ngân sách nhà nước.

- Tịch thu vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu iphone 11, số imei 357143262704577.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo trình bày: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm về với gia đình, cha mẹ, vợ con, làm lại cuộc đời, bị cáo đã rất ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Tây Ninh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Hồ Minh H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Xét lời nhận tội của bị cáo phù hợp với vật chứng vụ án, lời khai của người bị hại, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, lời khai của người làm chứng cùng các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ kết luận:

[2.1]. Từ ngày 13/4/2023 đến ngày 17/7/2023, bị cáo H cho chị Y vay số tiền 30.000.000 đồng với mức lãi suất 2%/ngày, tương đương 730%/năm, so với mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự là 20%/năm là gấp 36,5 lần, nhằm thu lợi bất chính số tiền 55.417.000 đồng, đã thu lợi bất chính 39.417.000 đồng. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội: “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 201 Bộ luật Hình sự.

[2.2]. Do chị Y thường xuyên không trả lãi đúng hạn, đến ngày 17/7/2023, chị Y còn nợ bị cáo H 16.000.000 đồng tiền lãi nên bị cáo không đồng ý cho chị Y tiếp tục nợ nữa, bị cáo yêu cầu chị Y phải trả cho bị cáo 30.000.000 đồng tiền gốc và 16.000.000 đồng tiền lãi, tổng cộng là 46.000.000 đồng, chị Y không có tiền trả thì bị cáo nhấn tin hăm dọa, chửi bới làm chị Y sợ hãi, buộc chị Y phải trả tiền cho bị cáo. Ngày 19/7/2023, chị Y hẹn bị cáo đến nhà để trả số tiền 46.000.000 đồng. Vào lúc 20 giờ ngày 19/7/2023, bị cáo đến nhà chị Y để lấy tiền, chị Y tiếp tục nói là không có tiền trả, bị cáo tiếp tục chửi bới, đe dọa nhằm uy hiếp tinh thần của chị Y đến 20 giờ 30 phút, khi chị Y đưa cho bị cáo số tiền 28.000.000 đồng thì bị bắt quả tang. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội: “Cưỡng đoạt tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 170 Bộ luật Hình sự.

[2.3]. Do đó, Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh truy tố bị cáo Hồ Minh H phạm tội: “Cưỡng đoạt tài sản” và “Cho vay lãi nặng

trong giao dịch dân sự” theo khoản 1 Điều 170 và khoản 1 Điều 201 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[3.1]. Vụ án mang tính chất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ và trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước trong hoạt động tín dụng, gây mất an ninh trật tự xã hội ở địa phương, gây hoang mang lo sợ trong quần chúng nhân dân. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo biết được hành vi uy hiếp tinh thần của người khác để Cướp đoạt tài sản và hành vi cho người khác vay với lãi suất gấp 36,5 lần mức lãi suất cao nhất do pháp luật quy định là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn thực hiện thể hiện thái độ xem thường pháp luật của bị cáo. Bị cáo có nhân thân xấu, có 01 tiền án chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm, đây là tính tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa.

[3.2]. Tuy nhiên, cần xem xét, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo là bị hại trong tội: “Cướp đoạt tài sản”, có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên đối với tội Cướp đoạt tài sản, bị cáo được áp dụng theo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

[3.3]. Đối với tội: “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”, mức hình phạt cao nhất của khung hình phạt xét xử bị cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 201 của Bộ luật Hình sự là hình phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 36 của Bộ luật Hình sự để áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo là phù hợp

[3.4]. Do bị cáo cùng một lần bị xét xử về nhiều tội nên Hội đồng xét xử, căn cứ vào Điều 55 của Bộ luật Hình sự chuyển đổi hình phạt cải tạo không giam giữ thành tù giam, theo tỷ lệ là cứ 03 ngày cải tạo không giam giữ bằng 01 ngày tù, để tổng hợp hình phạt chung đối với bị cáo.

[3.5]. Do đó, mức án mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh đề nghị là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4]. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Đối số tiền bị cáo dùng để cho vay 30.000.000 đồng, đây là tiền liên quan trực tiếp đến việc phạm tội, cần tịch thu sung quỹ nhà nước. Số tiền này bị hại Y chưa trả cho bị cáo nên buộc chị Y có nghĩa vụ nộp lại số tiền 30.000.000 đồng để nộp vào Ngân sách nhà nước.

- Đối với số tiền lãi tương ứng với mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự mà bị cáo đã thu của chị Y là: 1.583.333 đồng, đây cũng là tiền liên quan trực tiếp đến việc phạm tội, cần tịch thu nộp vào Ngân sách nhà nước nên buộc bị cáo phải có nghĩa vụ nộp lại số tiền 1.583.333 đồng, được làm tròn là 1.583.000 đồng để nộp vào Ngân sách nhà nước.

- Đối với số tiền 39.417.000 đồng bị cáo thu lợi bất chính, đây là tiền của chị Y nên cần buộc bị cáo có nghĩa vụ trả lại cho chị Y.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu iphone 11, số imei 357143262704577, bị cáo dùng vào việc thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

[5]. Về Hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có tài sản nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[6]. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Hồ Minh H phạm tội: “Cưỡng đoạt tài sản” và “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

Căn cứ khoản 1 Điều 170; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Hồ Minh H 01 (một) năm tù** về tội: “Cưỡng đoạt tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 201; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 36 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Hồ Minh H 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ** về tội: “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

Căn cứ Điều 55 Bộ luật Hình sự. Hình phạt cải tạo không giam giữ chuyển thành hình phạt tù theo tỷ lệ cứ 03 ngày cải tạo không giam giữ chuyển thành 01 ngày tù, 06 tháng cải tạo không giam giữ thành 02 tháng tù. Bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là: 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án, bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/7/2023 đến ngày 14/02/2024.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Buộc bị cáo có nghĩa vụ nộp lại số tiền 1.583.000 đồng (Một triệu, năm trăm tám mươi ba ngàn đồng) để sung vào ngân sách nhà nước.

- Buộc chị Y có nghĩa vụ nộp lại số tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng) để sung vào ngân sách nhà nước.

- Buộc bị cáo có nghĩa vụ trả lại cho chị Y số tiền 39.417.000 đồng (Ba mươi chín triệu, bốn trăm mười bảy ngàn đồng)

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu iphone 11, số imei 357143262704577.

3. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa tuyên án. Riêng những người tham gia tố tụng vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo đúng quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh.
- Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh.
- VKSND thành phố Tây Ninh,

- Cục THADS thành phố Tây Ninh.
- Bị cáo.
- Những người tham gia tố tụng khác.
- Lưu hồ sơ.
- Lưu tập án.

Nguyễn Thị Kim Phụng